

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ĐẾN	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
	Số: 406
	Ngày: 17/4

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2**

~~Căn cứ Luật~~ tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam;
Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Xét Tờ trình số 1744/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

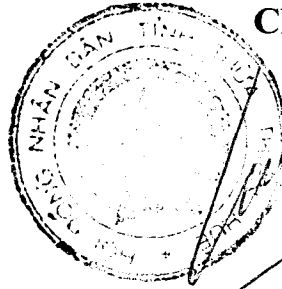
Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp chuyên đề thứ 2 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, KT. ↓



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số QĐ/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm
2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Tài sản công không thuộc phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này bao gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia (trừ việc đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo); tài sản dự trữ quốc gia; tài sản công tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên, đất đai (trừ đất gắn liền với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) và tài sản khác được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Đơn vị vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh đầu tư, mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách địa phương đảm bảo. Các lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản còn lại (điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy, cho thuê tài sản,...) thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (gọi chung là Văn phòng huyện ủy) trong việc quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm từ ngân sách nhà nước. Riêng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG

Mục 1.

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các loại tài sản sau:

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
2. Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng.

Điều 4. Đối với tài sản khác (trừ tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này), thẩm quyền quyết định mua sắm được quy định như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

- a) Tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;
- b) Tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh công bố;
- c) Danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cho một số ngành thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh có yêu cầu được trang bị đồng bộ, hiện đại với số lượng mua sắm nhiều, tổng giá trị mua sắm lớn.

2. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách do các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách tại các đơn vị dự toán trực thuộc.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách tại đơn vị mình.

Nguồn kinh phí mua sắm: từ nguồn được giao trong dự toán hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ do nhà nước quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản từ nguồn kinh phí của địa phương trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ do nhà nước quy định cho các đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện và tương đương căn cứ dự toán ngân sách được giao, quyết định mua sắm các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

Điều 6. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

Mục 2.

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 7. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban quản lý dự án khác cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phê duyệt dự án thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban quản lý dự án quyết định việc mua sắm tài sản sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phê duyệt dự án.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THUÊ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ TÀI SẢN KHÁC

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thuê tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị trong nguồn kinh phí được giao trong năm.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

5. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Quy định này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban quản lý dự án khác cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phê duyệt dự án thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban quản lý dự án quyết định việc thuê tài sản sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phê duyệt dự án.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI TÀI SẢN CÔNG

Điều 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh;

2. Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Tài sản của dự án sử dụng vốn ngân sách thuộc phạm vi quản lý của địa phương để xử lý.

Điều 12. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

Điều 14. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN CÔNG

Điều 15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

Điều 18. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 19. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định điều chuyển tài sản trong nội bộ đơn vị được giao quản lý sử dụng.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH BÁN TÀI SẢN CÔNG

Điều 20. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh (trừ trường hợp quy định tại Điều 24 Quy định này).

Điều 21. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả quyền sử dụng đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

Điều 22. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định bán tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả quyền sử dụng đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại Điều 24 Quy định này).

Điều 23. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả quyền sử

dụng đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

Điều 24. Riêng tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản.

Chương VII.

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG

Điều 25. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp ủy quyền cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Điều 26 và Điều 27 Quy định này).

2. Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

Điều 26. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý

Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh cụ thể như sau:

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng.

2. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không giới hạn giá trị tài sản trong trường hợp sau: Phá dỡ để tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; thanh lý do trụ sở làm việc thuộc lộ giới quy hoạch trên địa bàn, phải di dời và chuyển giao cho Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng địa phương; thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trong trường hợp phá dỡ để cải tạo, đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch, kế hoạch, dự án và quyết định đầu tư được duyệt.

Điều 27. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý

1. Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng.

b) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không giới hạn giá trị tài sản trong trường hợp sau: Phá dỡ để tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; thanh lý do trụ sở làm việc thuộc lộ giới quy hoạch trên địa bàn, phải di dời và chuyển giao cho Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng địa phương; thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trong trường hợp phá dỡ để cải tạo, đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch, kế hoạch, dự án và quyết định đầu tư được duyệt.

2. Tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ

chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện (trừ trường hợp quy định tại Điều 30 Quy định này).

Điều 28. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 29. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng (trừ trường hợp quy định tại Điều 30 Quy định này).

Điều 30. Riêng người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

Chương VIII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG

Điều 31. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

Điều 32. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

Điều 33. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 34. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

Chương IX

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI

Điều 35. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

Điều 36. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài

sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

Điều 37. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 38. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được giao quản lý, sử dụng.

Chương X

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

Điều 39. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan./.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu